TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2018/TLST- DS ngày 18/6/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Vũ Thị U, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà U

Ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1976

Địa chỉ: số A, tổ dân phố S, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị D có nghĩa vụ trả nợ bà Vũ Thị U số tiền gốc vay ngày 10/5/2010 là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian thanh toán, số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 15/9/2018 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/10/2018 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/11/2018 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/12/2018 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/01/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/02/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/3/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

- Ngày 15/4/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/5/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/6/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/7/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/8/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/9/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/10/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/11/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/12/2019 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/01/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/02/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/3/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/4/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/5/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/6/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/7/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/8/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/9/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/10/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/11/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/12/2020 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/01/2021 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 15/02/2021 chị D trả bà U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

* Trường hợp chị Phạm Thị D vi phạm một trong các lần thanh toán trên thì các bên thống nhất tất cả số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) được coi là đến hạn thanh toán từ ngày chị D vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngay khi đó bà U có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B thi hành toàn bộ tổng số tiền còn lại.

* Về án phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án.

Bị đơn chị Phạm Thị D phải chịu 1.875.000đồng (Một triệu tám trăm bẩy mươi năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến ngày hai bên thỏa thuận trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- CCTHA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú